

JOURNAL OF EDUCATIONAL SCIENCE - MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING

TẠP CHÍ GIÁO DỤC

TẠP CHÍ LÝ LUẬN - KHOA HỌC GIÁO DỤC * BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Tập 23, Số đặc biệt 3

Tháng 5/2023



ISSN 2354-0753



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TẠP CHÍ GIÁO DỤC

ISSN 2354-0753

Mục lục

Tập 23 (số đặc biệt 3) - 5/2023

Lã Phương Thủy - Lê Hải Anh: Đề xuất biện pháp dạy học môn Tiếng Việt ở tiểu học theo định hướng tiếp cận nghệ thuật 1

Trần Thị Thùy Dung: Tổ chức “Trò chơi ngôn ngữ” trong dạy học môn Tiếng Việt nhằm phát triển kỹ năng đọc, viết, nói và nghe cho học sinh lớp 1 6

Hoàng Thị Minh Thảo: Nghệ thuật xây dựng nhân vật trong truyện “Lá cờ thêu sáu chữ vàng” (Ngữ văn 8, tập 1 - bộ Kết nối tri thức với cuộc sống) 12

Nguyễn Mạnh Tuấn - Phạm Thị Thu Hiền: Đề xuất một số chiến thuật đọc hiểu văn bản đa phương thức trong môn Ngữ văn cho học sinh phổ thông 17

Lê Duy Nhã: Giáo dục nâng cao ý thức bảo vệ Tổ quốc cho học sinh qua dạy học đọc hiểu văn bản trong môn Ngữ văn 22

Trần Thị Thơm: Phân tích về “đạo làm người” của Trần Quốc Tuấn qua tác phẩm “Hịch tướng sĩ” 27

Lê Hải Anh - Nguyễn Thái Hà - Đỗ Lan Anh - Đỗ Trung Kiên: Nghiên cứu ca từ Rap (Rhythm and poetry) và những ảnh hưởng tới khả năng sử dụng ngôn ngữ của học sinh trung học phổ thông 32

Nguyễn Thị Kim Duyên: Phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh trung học phổ thông trong dạy học giải toán 38

Nguyễn Thị Diệu Linh - Phạm Thị Kim Dung - Nguyễn Thị Hằng Nga: Thiết kế và tổ chức hoạt động dạy học môn Sinh học ở trường trung học phổ thông 43

Đỗ Thị Thảo - Nguyễn Thị Hoa - Nguyễn Hữu Đường Lâm: Các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình tổ chức hoạt động STEAM trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 cho học sinh rối loạn phổ tự kỷ học hòa nhập 50

Trần Thị Ngọc Linh: Vận dụng phương pháp “Học thông qua chơi” trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội lớp 3 để phát triển năng lực nhận thức khoa học cho học sinh 55

Mai Thị Thu Hân - Nguyễn Thị Hoàng Huế - Phạm Thanh Tâm: Lý thuyết về kỹ thuật Shadowing (kỹ thuật nhại lại) trong dạy học ngoại ngữ 62

Phạm Thị Hương: Đề xuất bộ tiêu chí kỹ thuật và quy trình thiết kế bài giảng E-learning dùng cho trường phổ thông 69

Trần Thị Thơm: Đạo lý “Thương người như thể thương thân” của dân tộc Việt Nam qua tục ngữ, ca dao và việc xây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa con người với con người trong xã hội Việt Nam hiện nay 75

Nguyễn Trường Giang: Biểu hiện năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh thông qua dạy học STEM 80

Hoàng Sỹ Tương: Nghiên cứu về mô hình sự phạm số trong giáo dục đại học 88

Phan Trung Kiên - Nguyễn Đức Ca - Đinh Tiến Dũng: Đánh giá vai trò của giáo dục đại học trong quá trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững 94

Lê Phước Minh: Đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên tại một số trường đại học 101

Cao Danh Chính: Cơ sở lý luận về giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên các trường đại học 107

Trần Thị Bích Diệp: Kỹ năng tham vấn nghề của sinh viên sư phạm đáp ứng các yêu cầu về chuẩn hướng nghiệp mới trong nhà trường phổ thông hiện nay 112

Cổ Tôn Minh Đăng: Tổng quan nghiên cứu về quản lý hoạt động dạy học theo định hướng giáo dục thông minh 117

Lê Thị Hương - Phan Chí Thành - Võ Văn Minh - Mai Huy Phương - Phan Hữu Huyền - Trần Hải - Nguyễn Xuân Hiếu: Một số giải pháp xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên các cấp tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 124

Hoàng Thị Thái Vân: Thực trạng kỹ năng hoạt động nhóm trong trò chơi “đóng vai theo chủ đề” của trẻ 5-6 tuổi ở các trường mầm non tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La 131

Nguyễn Thị Như Quỳnh - Nguyễn Công Khanh - Hoàng Thị Nho: Thực trạng giáo dục nhận thức xã hội thông qua hoạt động trải nghiệm cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ 5-6 tuổi tại các trường mầm non hòa nhập ở Thành phố Hồ Chí Minh 137

Lại Thị Thu Hường: Thực trạng phát triển năng lực xây dựng môi trường vui chơi ở trường mầm non cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non 142

Kiều Thị Bưởi - Huỳnh Mộng Tuyền: Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ ở các trường mầm non huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước 149

Nghiêm Thị Dương - Nguyễn Thị Thu Hợp: Thực trạng quản lý phát triển chương trình giáo dục nhà trường tại các trường mầm non huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng 154

Bùi Tường Vân: Khai thác một số hoa văn trên trang phục nữ người Dao Quần Trắng vào dạy học một số bài trang trí, môn Mĩ thuật cơ bản cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non ở Trường Đại học Tân Trào 160

Đinh Lan Anh - Đặng Lan Phương - Đặng Út Phượng: Một số khó khăn trong giải quyết vấn đề thực tập sư phạm của sinh viên chuyên ngành Giáo dục mầm non Trường Đại học Thủ đô Hà Nội 165

Nguyễn Thị Hòa - Lê Đào Thuỳ Trang: Thực trạng giáo dục tài chính cho học sinh tiểu học: Nghiên cứu trường hợp tại Trường Tiểu học Nguyễn Công Trứ, thành phố Hải Phòng 170

Vũ Thị Thương - Phùng Thị Thu Thủy - Trần Thị Hà Giang - Trịnh Thị Hiệp: Biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên Tiểu học - tiếng Anh tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội đáp ứng nhu cầu của thành phố Hà Nội 177

Đào Thị Phương Mai: Thực trạng quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở các trường trung học cơ sở thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai 182



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TẠP CHÍ GIÁO DỤC

ISSN 2354-0753

Mục lục

Tập 23 (số đặc biệt 3) - 5/2023

- Trương Thị Thùy Trang - Huỳnh Mộng Tuyền:** Thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng giáo viên ở các trường trung học cơ sở huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước 189
- Dương Hoàng Yến - Chu Tuấn Long:** Thực trạng quản lý hoạt động đảm bảo trường học an toàn tại các trường phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở và trung học phổ thông tỉnh Sơn La 194
- Nguyễn Thị Ngọc Bé - Trần Tiến Nam:** Thực trạng hoạt động dạy học môn Công nghệ ở các trường trung học phổ thông thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình 201
- Nguyễn Huy Hoàng - Hoàng Thị Thu Phương:** Thực trạng quản lý dạy học môn Tiếng Anh theo tiếp cận năng lực tại các trường trung học phổ thông thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La 207
- Nguyễn Tú Hà - Trần Thị Ngọc Ánh:** Một số biện pháp sử dụng ngôn ngữ lập trình Python trong dạy học STEM Robotics ở cấp trung học phổ thông 213
- Phạm Minh Hùng - Phạm Lê Cường:** Thực trạng và một số biện pháp quản lý hoạt động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh ở trường trung học phổ thông: Nghiên cứu tại tỉnh Nghệ An 218
- Bùi Thị Thùy - Lò Thị Mai Thanh - Nguyễn Thị Phượng:** Thực trạng áp dụng phương pháp dạy học theo tiếp cận năng lực vào giảng dạy các môn khoa học xã hội trong chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông tại Trường Cao đẳng Sơn La 223
- Tạ Đức Phòng:** Thực trạng và một số biện pháp quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp ở trường phổ thông theo yêu cầu hướng nghiệp, phân luồng trong giáo dục 229
- Phạm Thanh Tùng:** Thực trạng và biện pháp xây dựng “Trường học hạnh phúc” ở huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh trong giai đoạn hiện nay 236
- Nguyễn Thị Huyền - Đinh Hà Minh Tâm:** Tạo động lực học tập cho học sinh hệ giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông Trường Cao đẳng Sơn La 242
- Tông Văn Vinh:** Quản lý hoạt động đào tạo, phát triển kỹ năng nghề nghiệp cho học sinh Trường Trung cấp quốc tế Hà Nội đáp ứng thị trường lao động trong tình hình mới 248
- Hoàng Thị Kim Ngân:** Thực trạng về đào tạo ở các trường trung cấp Phật học khu vực miền Trung và Tây Nguyên 255
- Tạ Thị Nhung:** Nhận thức và xử lý “mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội” trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam cho học viên Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân I hiện nay 261
- Hà Văn Dũng - Nguyễn Huy Hùng - Nguyễn Thị Yến:** Thực trạng quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 266
- Trần Lan Phương:** Dạy chữ Kanji theo hình thức “học tập kết hợp”: Nghiên cứu tại Viện Ngoại ngữ - Đại học Bách khoa Hà Nội 271
- Trần Anh Kiên - Phan Văn Ty:** Thực trạng năng lực phân biệt khoa học của học viên ở các trường sĩ quan quân đội hiện nay 275
- Trần Lương - Trần Ngọc Đạt - Nguyễn Thị Bích Phượng:** Thực trạng thực hiện nội dung tư vấn của cố vấn học tập tại Khoa Sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ 281
- Phan Ngọc Thạch - Nguyễn Trung Cang:** Yêu cầu năng lực tự học của sinh viên chuyên ngành Tiếng Anh ở các trường đại học, cao đẳng vùng Đồng bằng sông Cửu Long từ phân tích chương trình đào tạo 287
- Tổng Hưng Tâm - Nguyễn Thị Hồng Mến - Nguyễn Hưng Bình:** Áp dụng các phương pháp dạy học tương tác nhằm nâng cao khả năng giao tiếp tiếng Anh cho sinh viên năm thứ nhất tại Học viện Chính sách và Phát triển 293
- Nguyễn Như An - Phan Tiến Dũng:** Bồi dưỡng nâng cao kiến thức cho giảng viên Trường Chính trị tỉnh Nghệ An qua nghiên cứu thực tế tại cơ sở 300
- Lê Thị Thu Hà - Vũ Thị Hạnh:** Thực trạng xây dựng văn hóa nhà trường ở Trường Đại học Hồng Đức 306
- Đinh Quốc Cường:** Thực trạng và một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về tuyển sinh tại Trường Đại học Tiền Giang 313
- Nguyễn Đại Sơn - Nguyễn Văn Mười:** Đánh giá thực trạng hình thái, thể lực nam sinh viên năm thứ nhất, Trường Đại học Xây dựng Miền Tây 318
- Nguyễn Thị Vân:** Ảnh hưởng của tín ngưỡng thờ Cô Sáu (Võ Thị Sáu) đến đời sống tinh thần của người dân huyện Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu 324
- Phạm Thị Thu Hiền:** Giới thiệu chuẩn chung cốt lõi về dạy học nói và nghe cho học sinh trung học ở bang California - Hoa Kỳ 328
- Đặng Tuấn Dũng:** Khái niệm “Thế giới Nga”: Những cách tiếp cận chủ yếu của giới nghiên cứu tại Nga hiện nay 335

TÊN ẤN PHẨM	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC (từ năm 2021)		
	Ngành Giáo dục học	Ngành Tâm lý học	Liên ngành Triết học - Xã hội học - Chính trị học
Tạp chí Giáo dục (ISSN: 2354-0753) Xuất bản 2 số/tháng vào các ngày 5 và 20	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm
Vietnam Journal of Education (ISSN: 2588-1477) Xuất bản bằng tiếng Anh, 3 số thường niên (tháng 3, tháng 6, tháng 12) và các số đặc biệt (nếu có)	0-1,0 điểm	0-1,0 điểm	0-0,5 điểm

BỒI DƯỠNG NÂNG CAO KIẾN THỨC CHO GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH NGHỆ AN QUA NGHIÊN CỨU THỰC TẾ TẠI CƠ SỞ

Nguyễn Như An^{1*},
Phan Tiến Dũng²

¹Trường Đại học Vinh; ²Trường Chính trị tỉnh Nghệ An
+Tác giả liên hệ • Email: annn@vinhuni.edu.vn

Article history

Received: 08/02/2023

Accepted: 15/3/2023

Published: 05/5/2023

Keywords

Fostering, lecturers, factual research, Nghe An School of Politics

ABSTRACT

The teaching staff at Nghe An School of Politics are well-trained, qualified, capable, with strong political bravery, experienced in teaching and research. However, the practical knowledge of a certain sector, field and locality of some lecturers is still limited. The article presents the meaning and necessity of sending lecturers to practise at grassroots level, in order to link theory with practice, contributing to improving the quality of teaching political theory today; evaluates the current situation of knowledge training for lecturers at the School of Politics of Nghe An province through practical research at the grassroots level and proposes some solutions to improve the knowledge of lecturers of the University through practical research. Since then, it helps the school better perform its role and position as a training center and fostering political theory for the teaching staff; closely link theory with practice, deeply explain the nature of the views of the Party and State in research and teaching, contributing to improving lecturers' quality.

1. Mở đầu

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Thống nhất giữa lí luận và thực tiễn là một nguyên tắc căn bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin. Thực tiễn không có lí luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lí luận mà không có liên hệ với thực tiễn là lí luận suông” (Ban Bí thư Trung ương Đảng, 1995a, tr 496). Vì vậy, Người đặc biệt quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Người đã nhiều lần căn dặn: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc. Vì vậy, huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng” (Ban Bí thư Trung ương Đảng, 2011a, tr 269). Văn kiện Đại hội XIII của Đảng cũng xác định: “Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lí luận, hoàn thiện hệ thống lí luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Gắn kết tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lí luận với định hướng chính sách” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021). Thẩm nhận quan điểm đó và trước những yêu cầu cấp bách, đòi hỏi ngày càng cao của công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Nghệ An, việc nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên (ĐNGV) Trường Chính trị là nhiệm vụ trọng tâm luôn được Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường đặc biệt quan tâm. Trong đó, hoạt động nghiên cứu thực tế của giảng viên (GV) được xác định là nội dung quan trọng, hết sức cần thiết nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ, gắn lí luận với thực tiễn trong công tác giảng dạy trong nhà trường. Việc thực hiện nhiệm vụ này trong những năm qua của nhà trường đã đạt được những kết quả khả quan, song cũng đang đặt ra một số vấn đề khó khăn, vướng mắc, cần có những giải pháp đồng bộ, quyết liệt hơn nữa để thực hiện tốt công tác này trong thời gian tới.

Bài báo trình bày ý nghĩa, sự cần thiết của việc đưa GV đi thực tế ở cơ sở, nhằm gắn lí luận với thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy lí luận chính trị hiện nay; đánh giá thực trạng bồi dưỡng kiến thức cho GV Trường Chính trị tỉnh Nghệ An qua nghiên cứu thực tế tại cơ sở và đề xuất một số giải pháp bồi dưỡng nâng cao chất lượng của hoạt động này tại Nhà trường.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Ý nghĩa, sự cần thiết của bồi dưỡng nâng cao kiến thức cho giảng viên Trường Chính trị tỉnh Nghệ An qua nghiên cứu thực tế tại cơ sở

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, để thực hiện nguyên tắc lí luận thống nhất với thực tiễn và học tập lí luận thực sự mang lại hiệu quả là “cải tạo tư tưởng, tăng cường đảng tính”, thì “cần phải có thái độ học tập cho đúng”. Trong quá trình học tập lí luận, phải thực sự khiêm tốn, “cái gì biết thì nói biết, không biết thì nói không biết. Kiêu ngạo, tự phụ, tự mãn là kẻ thù số một của học tập”. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở phải “nêu cao tinh thần chịu khó, cố gắng, không lùi bước trước bất kì khó khăn nào trong việc học tập. Trong khi học lí luận, phải “nêu cao tác phong độc lập suy nghĩ và tự do tư tưởng”; “phải đào sâu hiểu kĩ, không tin một cách mù quáng từng câu một trong sách, có vấn đề

chưa thông suốt thì mạnh dạn đề ra và thảo luận cho vỡ lẽ. Đối với bất cứ vấn đề gì đều phải đặt câu hỏi “vì sao?”, đều phải suy nghĩ kĩ càng xem nó có hợp với thực tế không, có thật là đúng lí không, tuyệt đối không nên nhắm mắt tuân theo sách vở một cách xuôi chiều” (Ban Bí thư Trung ương Đảng, 1995b, tr 98). Vì thế, mỗi người, nhất là người cán bộ, đảng viên nếu không muốn mình trở thành thoái bộ, lạc hậu, thì còn sống còn phải học và “muốn học tập có kết quả tốt thì phải có thái độ đúng và phương pháp đúng... Phương châm, phương pháp học tập là lí luận liên hệ với thực tế” (Ban Bí thư Trung ương Đảng, 2011b, tr 116).

Thực tế trong những năm qua, hệ thống các trường chính trị đã có nhiều cố gắng vươn lên hoàn thành nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ các cấp. Nội dung và phương pháp đào tạo, bồi dưỡng từng bước được đổi mới; ĐNGV được tăng cường cả về số lượng và chất lượng; cơ sở vật chất từng bước được đầu tư nâng cấp; chất lượng đào tạo, bồi dưỡng được nâng lên rõ rệt.

Tuy nhiên, so với yêu cầu, nhiệm vụ được giao, công tác đào tạo, bồi dưỡng của trường chính trị còn một số mặt hạn chế, bất cập. Nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng còn nặng về lí luận, phương pháp giảng dạy chậm được đổi mới; một bộ phận GV còn thiếu kinh nghiệm thực tiễn, chưa thực sự say mê nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy; chất lượng hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn phục vụ giảng dạy còn nhiều hạn chế.

Trước yêu cầu đó, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, trong đó khẳng định sự cần thiết, tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng ĐNGV lí luận chính trị, nhằm gắn lí luận với thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Nghị quyết số 32-NQ/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lí luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lí đã khẳng định: “Xây dựng ĐNGV có chất lượng, có kiến thức chuyên sâu và kinh nghiệm hoạt động thực tiễn, có phương pháp giảng dạy phù hợp và tâm huyết với nghề” (Ban Chấp hành Trung ương, 2014). ĐNGV Trường Chính trị tỉnh Nghệ An cơ bản được đào tạo bài bản, có trình độ, năng lực, bản lĩnh chính trị vững vàng, có kinh nghiệm trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, kiến thức thực tế về các ngành, lĩnh vực của một bộ phận GV của Trường Chính trị tỉnh còn có những hạn chế nhất định: một số bài giảng còn nặng tính lí luận, kinh điển, thiếu thực tiễn; sự gắn kết giữa lí luận với thực tiễn trong bài giảng chưa nhuần nhuyễn, chặt chẽ, vì vậy hiệu quả, sức thuyết phục chưa cao; chất lượng công tác giáo dục lí luận chính trị chưa đáp ứng yêu cầu của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong tình hình hiện nay.

Nhận thức rõ vị trí của GV Trường Chính trị trong việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn, có vai trò quyết định chất lượng công tác giáo dục tư tưởng, chính trị, phẩm chất đạo đức, chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là bồi dưỡng kiến thức thực tế là việc làm thường xuyên, liên tục, góp phần xây dựng ĐNGV trường chính trị cấp tỉnh có kiến thức chuyên sâu và kinh nghiệm hoạt động thực tiễn; kết hợp chặt chẽ, nhuần nhuyễn giữa lí luận và thực tiễn trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn.

Bên cạnh đó, đối tượng học viên của các chương trình đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường là những người đã có bề dày công tác trên nhiều lĩnh vực khác nhau và đã trải qua thực tiễn cuộc sống, công tác, điều đó đặt ra yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ dạy học. Từ thực tế đó, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Chính trị tỉnh Nghệ An đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường việc tổ chức việc bồi dưỡng kiến thức cho GV thông qua đi nghiên cứu thực tế ở cơ sở dưới các hình thức cơ bản đó là: GV đi nghiên cứu thực tế hàng năm theo nghĩa vụ của GV được quy định tại Quy chế của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và đi thực tế qua hình thức GV về công tác có thời hạn nhiều nhất đến 1 năm ở các cơ quan, đơn vị, địa phương cấp huyện, xã trong tỉnh. Đặc biệt, Trường Chính trị tỉnh Nghệ An đã tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Đề án số 35-ĐA/TU ngày 16/10/2020 về “Bồi dưỡng kiến thức thực tế đối với cán bộ, GV Trường Chính trị tỉnh Nghệ An và trung tâm chính trị cấp huyện giai đoạn 2020-2025”. Qua đó cho thấy, công tác đưa GV trường chính trị đi thực tế ở cơ sở nhằm gắn lí luận với thực tiễn trong hệ thống trường chính trị nói chung, tại Trường Chính trị tỉnh Nghệ An nói riêng là vấn đề có ý nghĩa quan trọng và cần thiết trước yêu cầu, nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục lí luận chính trị hiện nay.

2.2. Thực trạng bồi dưỡng kiến thức cho giảng viên Trường Chính trị tỉnh Nghệ An qua nghiên cứu thực tế tại cơ sở

Trường Chính trị là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lí; thực hiện việc nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn có chất lượng của tỉnh Nghệ An. Với bề dày lịch sử và truyền thống vẻ vang trong công tác giáo dục lí luận chính trị, Trường có vai trò đặc biệt quan trọng với những đóng góp to lớn vào sự nghiệp cách mạng của dân tộc, được Đảng và Nhà nước tặng thưởng nhiều phần thưởng và danh hiệu cao quý. Trong suốt hơn 75 năm

trường thành và phát triển, trải qua nhiều giai đoạn, với nhiều tên gọi khác nhau, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Trường Chính trị tỉnh Nghệ An đã không ngừng phát triển, trường thành cả về quy mô, số lượng, chất lượng, luôn thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo đường lối, chủ trương đổi mới của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tăng cường giao lưu, trao đổi, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, xây dựng nhà trường vững mạnh toàn diện (Nguyễn Văn Thông, 2021). Nổi bật trong những kết quả đó là việc đưa GV đi nghiên cứu thực tế ở cơ sở, phát triển chất lượng, năng lực ĐNGV với kết quả đạt được khá toàn diện trên các mặt:

Thứ nhất, công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực, nhất là bồi dưỡng kiến thức thực tế cho ĐNGV Trường Chính trị tỉnh cơ bản đã bám sát nhiệm vụ, mục tiêu, đối tượng, trong đó thực hiện sớm việc bồi dưỡng kiến thức thực tế theo các đợt tham quan học tập; hình thức biệt phái có thời hạn dài nhất đến 12 tháng tại cơ sở hoặc các ban, sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh.

Thứ hai, chương trình, phương pháp bồi dưỡng kiến thức thực tế từng bước được quan tâm, trong đó tập trung nâng cao năng lực chuyên môn, rèn luyện bản lĩnh chính trị, kỹ năng nghiệp vụ, phương pháp sư phạm. Từ việc căn cứ vào trình độ chuyên môn nghiệp vụ, vị trí công việc và thâm niên công tác để xác định cụ thể thời gian, địa điểm bồi dưỡng kiến thức thực tế theo từng đối tượng khác nhau. Thời gian đi nghiên cứu thực tế được tổ chức từ ngắn hạn (ngày) đến dài hạn (tháng). Địa điểm nghiên cứu thuộc nhiều địa bàn với các ngành, lĩnh vực khác nhau. Chẳng hạn như trong năm 2022, trường đã cử 06 GV đi nghiên cứu thực tế theo các mức thời gian: 1 tháng, 3 tháng và 6 tháng tại các đơn vị tổ chức Đảng, chính quyền cấp huyện; các đơn vị chuyên môn cấp tỉnh. Trong thời gian đi nghiên cứu thực tế, các GV đã được tham gia các hoạt động của đơn vị; trực tiếp tham dự một số cuộc họp, giải quyết công việc và xử lý các tình huống thực tế ở cơ sở.

Thứ ba, công tác phối hợp với các địa phương trong và ngoài tỉnh để tổ chức các đợt nghiên cứu thực tế góp phần bồi dưỡng trình độ, năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn được quan tâm. Từ năm 2006 đến nay, Trường Chính trị tỉnh đã cử được 31 GV đi nghiên cứu thực tế theo hình thức biệt phái có thời hạn nhiều nhất đến 12 tháng tại các ban, sở, ngành cấp tỉnh và đơn vị cấp huyện. Hằng năm, Trường tổ chức từ 01 - 02 đợt nghiên cứu thực tế ngắn ngày tại các địa phương trong và ngoài tỉnh (Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nghệ An, 2020). Trường thường xuyên tổ chức các buổi trao đổi, tập huấn, bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới, kiến thức thực tiễn cho ĐNGV. Riêng trong năm 2022, trường đã tổ chức 05 đoàn đi nghiên cứu thực tế, tham quan các mô hình KT-XH, trong đó: 01 đoàn đi nghiên cứu trong tỉnh; 04 đoàn đi nghiên cứu ngoài tỉnh. Thông qua các đợt nghiên cứu, làm việc, ĐNGV được cập nhật thêm nhiều kiến thức thực tiễn về tình hình KT-XH, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị...; nghiên cứu, tìm hiểu các mô hình mới, cách làm hay, điển hình tiên tiến ở các địa phương, đơn vị.

Thứ tư, công tác bồi dưỡng kiến thức thực tế được tiến hành thường xuyên thông qua hoạt động tổ chức, phối hợp đồng tổ chức, tham dự các hội thảo, hội nghị của các cấp. Trong giai đoạn từ năm 2015-2022, nhà trường đã hoàn thành nghiên cứu 32 đề tài, đề án khoa học cấp trường; 04 đề tài, đề án cấp tỉnh, trong đó nhiều đề tài được ứng dụng, phục vụ có hiệu quả cho nhiệm vụ chính trị của nhà trường và địa phương. Việc tham gia góp ý, phản biện dự thảo các văn bản do Đảng và Nhà nước ban hành đã phát huy trí tuệ, cung cấp nhiều thông tin, luận cứ khoa học, căn cứ thực tiễn phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn cho đội ngũ cán bộ, GV Trường Chính trị tỉnh.

Nhìn chung, việc bồi dưỡng nâng cao kiến thức cho ĐNGV qua việc nghiên cứu thực tế ở cơ sở bước đầu đã đạt được một số kết quả nhất định; thu hút được nhiều GV của Trường tham gia, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn. Các GV đã có sự trưởng thành hơn về chuyên môn, nghiệp vụ; biết vận dụng những kinh nghiệm, kiến thức thực tế vào hoạt động nghề nghiệp; bài giảng được bổ sung nhiều chất liệu thực tiễn có giá trị; có nhiều GV đã phát triển đảm nhiệm các chức vụ quản lý trong Trường là phó hiệu trưởng, trưởng, phó các khoa, phòng.

Tuy nhiên, trước yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng cao của công tác giáo dục lý luận chính trị của Đảng và vị trí, vai trò, chức năng của nhà trường, công tác đưa cán bộ GV đi nghiên cứu thực tế, nhằm gắn lý luận với thực tiễn tại Trường Chính trị Nghệ An hiện nay vẫn đang còn những hạn chế, bất cập:

- Công tác bồi dưỡng kiến thức thực tế đối với cán bộ, GV ở một số thời điểm còn hình thức; số lượng GV được bồi dưỡng kiến thức thực tế chưa nhiều; chất lượng bồi dưỡng kiến thức thực tế, đặc biệt theo chức danh, vị trí việc làm chưa cao; hình thức tổ chức bồi dưỡng kiến thức thực tế chưa đồng bộ, cân đối, còn nặng về tham quan, báo cáo; địa bàn tổ chức đi nghiên cứu thực tế chưa có sự đa dạng, phong phú; thời gian thực hiện bồi dưỡng kiến thức thực tế theo hình thức biệt phái có thời điểm chưa hài hòa, chưa cân đối giữa thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tại trường và thực hiện các nhiệm vụ tại cơ sở.

- Chương trình, kế hoạch, tài liệu phục vụ công tác bồi dưỡng kiến thức thực tế chưa đáp ứng nhu cầu của ĐNGV. Nội dung nghiên cứu thực tế chưa đầy đủ, thiếu chuyên sâu, chưa bài bản, khoa học, có lúc thiếu cập nhật, thiếu cân đối giữa trang bị kiến thức và kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ; chưa quan tâm nhiều đến bồi dưỡng kiến thức thực tế chuyên ngành, lĩnh vực; chậm bồi dưỡng, cập nhật kiến thức thực tế về áp dụng quy định pháp luật, thực hành kỹ năng hành chính, kỹ năng xử lý tình huống.

- Công tác phối hợp quản lý GV được cử đi nghiên cứu thực tế chưa thực sự chặt chẽ; kỉ luật, kỉ cương trong quản lý tại một số cơ sở thực tế chưa nghiêm; một số khoa, phòng vẫn phân công công việc cho GV trong thời gian đi nghiên cứu thực tế; việc nắm bắt thông tin của GV trong quá trình cử đi nghiên cứu thực tế chưa thường xuyên, chưa bài bản, khoa học, hiệu quả chưa cao. Việc thực hiện chế độ cho GV đi nghiên cứu thực tế còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Công tác bố trí, sử dụng, phát triển ĐNGV sau khi được bồi dưỡng kiến thức thực tế chưa được quan tâm đúng mức.

- GV đi thực tế tại cơ sở cũng phải đối diện với một số khó khăn, vướng mắc. Trước hết là việc chuyển đổi nội dung và hình thức công tác của GV. Cụ thể là việc chuyển địa hạt công tác từ lĩnh vực đơn thuần là giảng dạy, nghiên cứu lí luận sang các hoạt động phong phú và đa dạng của đời sống thực tiễn. Do đó, không ít GV cảm thấy ngỡ ngàng, khó khăn trong bước đầu chuyển sang vị trí mới, công việc mới. Có một số GV vẫn chưa thấy hết được vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng, tác dụng của việc đi thực tế cơ sở. Đó là lĩnh vực hoạt động mà GV có điều kiện vận dụng lí luận vào thực tiễn ở địa phương cơ sở, từ đó có thể nâng cao tri thức, kỹ năng công tác, bản lĩnh chính trị và hoàn thiện hơn cách ứng xử với các mối quan hệ xã hội xung quanh của mình. Bên cạnh đó, khi trực tiếp làm việc tại cơ sở, GV đi thực tế cũng gặp phải khó khăn trong quá trình tham gia tiếp cận các công việc trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện những công việc được giao. Hơn nữa, xuất phát từ điều kiện kinh tế, những vướng mắc trong đời sống sinh hoạt, gia đình, khi đi lên các vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, đặc biệt là đối GV nữ.

Có thể kể đến nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm là: Một thời gian dài nhà trường chưa xây dựng được cơ chế phối hợp, kiểm tra, giám sát, quản lý GV đi thực tế tại cơ sở; chưa có quy định cụ thể về bồi dưỡng kiến thức thực tế nên có lúc chưa nhận được sự ủng hộ, phối hợp của một số cơ quan, đơn vị tiếp nhận GV đến nghiên cứu thực tế. Chưa định hướng rõ ràng nội dung nghiên cứu thực tế, nhất là đối với GV trẻ nên còn lúng túng trong lựa chọn đề tài, đơn vị thực tế; nghiên cứu thực tế của một số GV chưa thực sự gắn với chuyên ngành đào tạo, giảng dạy. Công tác đánh giá, kiểm tra, rà soát ĐNGV sau khi bồi dưỡng kiến thức thực tế chưa thực hiện thường xuyên, việc báo cáo kết quả nghiên cứu thực tế còn mang tính hình thức. Công tác bồi dưỡng kiến thức thực tế chưa được tổng kết, đánh giá một cách đầy đủ, toàn diện. Nhận thức của một số chi ủy và lãnh đạo khoa, phòng về công tác bồi dưỡng kiến thức thực tế chưa đầy đủ, đúng mức; chưa thật sự quan tâm đến công tác bồi dưỡng kiến thức thực tế; thậm chí có lúc chưa tạo điều kiện cho GV được tham gia bồi dưỡng kiến thức thực tế tại cơ sở. Một thời gian dài chưa có quy định về chế độ, chính sách đối với việc đi thực tế có kỉ hạn nên chưa có tác dụng động viên, khuyến khích GV đi nghiên cứu thực tế tại cơ sở. Kinh phí dành cho nghiên cứu thực tế chưa đáp ứng yêu cầu.

2.3. Một số giải pháp bồi dưỡng nâng cao kiến thức cho giảng viên Trường Chính trị tỉnh Nghệ An qua nghiên cứu thực tế tại cơ sở

Một là, *thống nhất nhận thức về tầm quan trọng và yêu cầu của việc bồi dưỡng nâng cao kiến thức cho đội ngũ GV qua nghiên cứu thực tế tại cơ sở.* Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường đối với công tác bồi dưỡng kiến thức thực tế cho GV, xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, nhằm góp phần nâng cao chất lượng ĐNGV Trường Chính trị. Xác định rõ tầm quan trọng của việc đưa GV đi nghiên cứu thực tế ở cơ sở, coi đây là một hình thức bồi dưỡng quan trọng để nâng cao kiến thức cho ĐNGV. Nâng cao nhận thức của GV Trường Chính trị tỉnh về vai trò, tầm quan trọng của công tác bồi dưỡng kiến thức thực tế, thông qua đó giúp GV hiểu rõ mục đích, ý nghĩa hoạt động nghiên cứu thực tế nói chung, nghiên cứu thực tế có thời hạn ở cơ sở nói riêng; đồng thời tích cực, chủ động sắp xếp công việc chuyên môn, gia đình hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu thực tế với kết quả cao nhất.

Hai là, *xây dựng hợp lí nội dung, hình thức bồi dưỡng kiến thức thực tế đối với GV:*
 - *Xác định nội dung bồi dưỡng kiến thức thực tế đối với ĐNGV* bao gồm: Bồi dưỡng cập nhật những kết quả nghiên cứu mới về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; lí luận chính trị, chủ trương, quan điểm, đường lối, nhiệm vụ của Đảng, Nhà nước; bồi dưỡng, cập nhật tình hình diễn biến về chính trị, kinh tế thế giới và các xu hướng phát triển có tác động, chi phối tới tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại của Việt Nam và của tỉnh; bồi dưỡng, cập nhật kiến thức thực tiễn về tình hình phát triển KT-XH, quốc phòng, an ninh, đối ngoại ở nước ta và của tỉnh Nghệ An; bồi dưỡng, cập nhật kiến thức thực tiễn về xây dựng, nhân rộng các

mô hình điển hình trên các lĩnh vực, những cách làm hay ở nước ngoài, trong nước và các cơ sở trong tỉnh; bồi dưỡng, cập nhật các kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm thực tiễn về nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng; quản lý Nhà nước; xây dựng và áp dụng pháp luật; kỹ năng tập hợp, vận động nhân dân; kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu...

- *Xác định hình thức bồi dưỡng kiến thức thực tế đối với GV là:* Bồi dưỡng kiến thức thực tế thông qua việc tổ chức các đoàn đi nghiên cứu thực tế, học tập chuyên đề, trao đổi kinh nghiệm ngắn hạn. Bồi dưỡng kiến thức thực tế thông qua việc cử GV Trường Chính trị tỉnh đi nghiên cứu thực tế có thời hạn 01 tháng, 03 tháng, 06 tháng, 01 năm. Cử cán bộ, GV tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo chương trình của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Ban Tuyên giáo Trung ương và các đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng khác; bồi dưỡng kiến thức thực tế thông qua các hoạt động khác...

Ba là, *đổi mới xây dựng chương trình, kế hoạch bồi dưỡng kiến thức thực tế cho GV.* Hàng năm, căn cứ vào nhiệm vụ, kế hoạch được giao và tình hình thực tế Trường Chính trị tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch bồi dưỡng kiến thức thông qua hoạt động thực tiễn cho đội ngũ cán bộ, GV, nhất là GV trẻ nhằm tạo cơ hội để cán bộ, GV hoàn thiện bản thân, củng cố kiến thức, tích lũy kinh nghiệm phục vụ tốt nhiệm vụ được giao. Việc xây dựng chương trình, kế hoạch nghiên cứu thực tế phải chủ động, linh hoạt; bám sát các vấn đề thực tiễn gắn với công tác giảng dạy và những vấn đề xã hội đang quan tâm theo nhiều hình thức: cá nhân; đoàn, nhóm hoặc theo từng đề tài, lĩnh vực chuyên môn...

Bốn là, *coi trọng xây dựng ĐNGV kiêm chức, kiêm nhiệm và Quy chế hoạt động ĐNGV kiêm chức, kiêm nhiệm để hỗ trợ và thúc đẩy việc nâng cao năng lực thực tiễn cho GV.* Xây dựng ĐNGV kiêm chức, kiêm nhiệm là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và các chuyên gia giỏi, có uy tín, giữ các vị trí trong cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; có kinh nghiệm phong phú, có nhận thức sâu về các vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng, đối ngoại để truyền đạt nhiều kiến thức bổ ích cho học viên; tăng thêm tính thiết thực của các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, góp phần khắc phục tình trạng thiếu thông tin thực tế trong giảng dạy lý luận chính trị. Có kế hoạch bố trí lịch giảng dạy phù hợp để ĐNGV kiêm chức, kiêm nhiệm gắn kết với cơ sở đào tạo, tham gia tích cực mọi hoạt động và chia sẻ kinh nghiệm, góp phần nâng cao năng lực thực tiễn trong công tác giảng dạy. Xây dựng Quy chế hoạt động của ĐNGV kiêm chức, kiêm nhiệm; ngoài việc xác định rõ tiêu chuẩn, quyền lợi, trách nhiệm, nghĩa vụ trong việc tham gia giảng dạy tại Trường Chính trị tỉnh, thì đây còn là một trong những nhiệm vụ quan trọng của cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Năm là, *nâng cao hiệu quả phối hợp trong công tác bồi dưỡng kiến thức thực tế đối với GV.* Tăng cường công tác phối hợp giữa Trường Chính trị tỉnh với các ban, sở, ngành cấp tỉnh, các huyện, thành, thị uỷ về việc đưa GV đi nghiên cứu thực tế theo hình thức biệt phái có kì hạn; lựa chọn địa bàn đa dạng, đưa GV đi thực tế đảm bảo tính nghiên cứu toàn diện để có những tư liệu thực tiễn phong phú phục vụ cho công tác giảng dạy. Phối hợp chặt chẽ giữa Trường Chính trị tỉnh, với cơ quan, đơn vị tiếp nhận GV đi nghiên cứu thực tế nhằm tạo môi trường thuận lợi để GV hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tạo điều kiện để GV Trường Chính trị tỉnh tham dự các hội thảo, hội nghị, phiên làm việc thường kì, chuyên đề của tỉnh, huyện; các hoạt động kiểm tra, giám sát của cơ quan dân cử liên quan đến nhiệm vụ của Trường để tiếp cận thông tin phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Điều động, luân chuyển GV trong quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý, có triển vọng phát triển của Trường Chính trị tỉnh đảm nhận các chức danh quản lý, lãnh đạo ở địa phương, các ban, sở, ngành cấp tỉnh để đào tạo, rèn luyện qua thực tiễn.

Sáu là, *coi trọng công tác nghiệm thu, đánh giá, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết công tác bồi dưỡng kiến thức thực tế tại Trường Chính trị tỉnh.* Hàng năm, tiến hành kiểm tra, giám sát hoạt động bồi dưỡng kiến thức thực tế đối với GV Trường Chính trị tỉnh. Định kì tổ chức sơ, tổng kết công tác bồi dưỡng kiến thức thực tế nhằm đánh giá quá trình thực hiện, kết quả đạt được và hạn chế, khuyết điểm; chỉ rõ nguyên nhân, bài học kinh nghiệm để đưa ra các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, hoàn thiện, nâng cao hơn nữa chất lượng công tác bồi dưỡng kiến thức thực tế. Tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả nghiên cứu thực tế của GV hàng năm để đánh giá rút kinh nghiệm đưa hoạt động này đi vào nền nếp, chất lượng, hiệu quả tránh chiếu lệ, hình thức. Kí kết với một số địa phương về hợp tác giúp đỡ tạo điều kiện hay xây dựng một số mô hình về KT-XH, xây dựng Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể quần chúng để GV đến nghiên cứu thực tế thu thập về kiến thức, kinh nghiệm phục vụ giảng dạy và đồng thời có đóng góp với địa phương để xây dựng và phát triển các mô hình đó cũng như nhân rộng đến các địa phương, đơn vị khác.

3. Kết luận

Bồi dưỡng nâng cao kiến thức cho GV Trường Chính trị tỉnh Nghệ An qua nghiên cứu thực tế tại cơ sở là rất cần thiết và có ý nghĩa bởi nó góp phần nâng cao kiến thức thực tiễn và chất lượng ĐNGV của nhà trường. Tuy nhiên,

để công việc này tiếp tục phát huy hiệu quả, nhà trường cần tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh ban hành cơ chế chính sách đưa GV đi thực tế ở cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho họ khi về cơ sở có chức danh cụ thể, qua đó đào tạo GV; đồng thời đào tạo nguồn cán bộ cho hệ thống chính trị của tỉnh. Quy trình đưa GV đi thực tế cơ sở cần được thực hiện bài bản, có kế hoạch cụ thể, phù hợp. Nhà trường cần có những quy định rõ ràng hơn về GV đi thực tế cơ sở như: Mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp... Đồng thời cần đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ của GV đi thực tế cơ sở; nhà trường cần có kế hoạch thường xuyên quan tâm theo dõi, hướng dẫn, giúp đỡ, động viên việc làm tốt, nhắc nhở những hoạt động chưa tốt, tháo gỡ những vướng mắc mà GV chưa giải quyết được trong thời gian đi thực tế. Sau khi đi thực tế cơ sở về, cần coi trọng công tác nghiệm thu, đánh giá, sơ kết, tổng kết công tác bồi dưỡng kiến thức thực tế; tổ chức để GV báo cáo kết quả công tác, đưa thông tin từ thực tiễn các địa phương, cơ quan đơn vị đến cho các GV khác. Bên cạnh đó, đưa kết quả đi thực tế cơ sở vào việc đánh giá, phân loại cán bộ, viên chức và bình bầu danh hiệu thi đua hàng năm.

Tài liệu tham khảo

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (1995a). *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 8). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Ban Bí thư Trung ương Đảng (1995b). *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 11). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Ban Bí thư Trung ương Đảng (2011a). *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 5). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Ban Bí thư Trung ương Đảng (2011b). *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 15). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Ban Chấp hành Trung ương (2014). *Nghị quyết số 32-NQ/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý*.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* (tập 1). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Nguyễn Văn Thông (2021). *Trường chính trị Nghệ An đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới*. Trang thông tin Trường Chính trị Nghệ An, <http://truongchinhtrina.gov.vn/tin-tuc-99/truong-chinh-tri-tinh-nghe-an-doi-moi-nang-cao-chat-luong-dao-2361>